

**THE ADVANTAGES AND DISADVANTAGES OF SELF
ASSESSMENT OF UNDERGRADUATE TRAINING PROGRAMS
AT QUANG BINH UNIVERSITY IN THE PERIOD OF 2018-2020**

**THUẬN LỢI VÀ KHÓ KHĂN TRONG QUÁ TRÌNH TỰ ĐÁNH GIÁ
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢNG BÌNH
GIAI ĐOẠN 2018-2020**

Trần Công Trung, Nguyễn Tuyết Khanh
Trường Đại học Quảng Bình

ABSTRACT: *Improving the quality of training programs at Quang Binh University is considered one of the key tasks in the University's development strategy in order to promptly meet the requirements of stakeholders and step by step affirm the brand, the university training reputation of the University. Based on scientific bases, legal bases and implementation of the evaluation of training programs at the University, the authors have built a survey form and collected information, done statistics and analysis to point out the outstanding benefits and difficulties in the self-assessment of the training program in the 2018-2020 period of the University. On that basic, appropriate solutions and key priorities are determined to improve the quality of assessment work, and improve the quality of the University's training programs in the coming time.*

Keywords: *training programs, self-assessment of training programs, Quang Binh University.*

TÓM TẮT: *Nâng cao chất lượng chương trình đào tạo tại Trường Đại học Quảng Bình được xem là một trong những nhiệm vụ trọng điểm trong chiến lược phát triển của Trường nhằm kịp thời đáp ứng yêu cầu của các bên liên quan và từng bước khẳng định thương hiệu, uy tín đào tạo đại học của Nhà trường. Dựa trên các căn cứ khoa học, căn cứ pháp lý và thực tiễn công tác tự đánh giá chương trình đào tạo tại Trường, nhóm tác giả đã xây dựng phiếu điều tra và triển khai thu thập thông tin, thực hiện thống kê, phân tích để chỉ rõ những thuận lợi và khó khăn nổi trội trong quá trình tiến hành tự đánh giá các chương trình đào tạo trong giai đoạn 2018-2020 của Nhà trường. Từ đó, xác định các giải pháp phù hợp và ưu tiên trọng tâm nhằm cải tiến chất lượng công tác tự đánh giá, phục vụ nâng cao chất lượng các chương trình đào tạo của Trường trong thời gian tới.*

Từ khóa: *Chương trình đào tạo, tự đánh giá chương trình đào tạo, Trường Đại học Quảng Bình.*

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Xây dựng và phát triển các chương trình đào tạo (CTĐT) đại học đáp ứng nhu cầu lập nghiệp tương lai của người học,

hướng đến việc đào tạo nguồn nhân lực theo năng lực và phẩm chất, gắn với nhu cầu thực tế xã hội là định hướng mà Giáo dục đại học (GDĐH) Việt Nam đã và đang

hướng đến. Đặc biệt, trong xu thế hội nhập, sự phát triển nhanh chóng của khoa học và công nghệ, những thách thức của tiến trình hội nhập thì các trường đại học nói riêng và nền GDĐH nói chung cần phải thiết lập và điều chỉnh được chuẩn chất lượng đầu ra phù hợp và bắt kịp với thời đại.

Toàn cầu hoá kinh tế đã dẫn đến sự cạnh tranh và hợp tác toàn cầu trong GDĐH. Quá trình này đã tạo ra sự tự do hoá và đa dạng hóa trong thị trường GDĐH. Nhiều quốc gia trong khu vực Đông Nam Á (ASEAN) đã hợp tác với nhau thông qua sáng kiến về các hiệp định thương mại khu vực, đồng thời ra đời hệ thống tiêu chuẩn về BĐCL GDĐH của mạng lưới các trường đại học trong khu vực ASEAN (AUN-QA). Những xu thế này dẫn đến sự cần thiết phải xây dựng một hệ thống bảo đảm chất lượng GDĐH ở các nước trong khu vực mà có thể so sánh được với nhau, công nhận và thừa nhận nhau. Điều này đòi hỏi Việt Nam và các nước trong khu vực phải phấn đấu đạt được những chuẩn mực chung về chất lượng GDĐH.

Tự đánh giá (TĐG) chất lượng CTĐT đại học là điều kiện tiên quyết để cơ sở GDĐH thực hiện đánh giá ngoài (ĐGN) CTĐT với các tổ chức kiểm định chất lượng (KĐCL) giáo dục trong nước và quốc tế theo các chuẩn mực chất lượng của các hệ thống tiêu chuẩn chất lượng để có thể tham gia vào các sân chơi chung mà mình lựa chọn. TĐG chất lượng CTĐT là quá trình các trường đại học tự xem xét, đánh giá chất lượng (ĐGCL) các CTĐT của mình dựa trên các tiêu chuẩn ĐGCL CTĐT đại học do Bộ Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT) Việt Nam hoặc các tổ chức bảo đảm chất lượng

GDĐH ban hành. Từ đó, nắm bắt thực trạng để phục vụ hoạt động cải tiến chất lượng nội bộ, hoạt động công khai chất lượng cho các bên liên quan, hoạt động KĐCL của các cơ quan, tổ chức kiểm định và báo cáo về tình trạng chất lượng cho các cơ quan quản lý giáo dục. TĐG CTĐT là khâu đầu tiên giúp xác định hiệu quả của hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học, phục vụ cộng đồng, cũng như các vấn đề về nhân lực, tài chính, cơ sở vật chất và các vấn đề liên quan khác, từ đó tiến hành các điều chỉnh cần thiết về nguồn lực và quá trình thực hiện nhằm đạt tiêu chuẩn chất lượng.

Hiện nay, hoạt động KĐCL CTĐT ở các CSGD của nước ta đã có những bước phát triển mạnh mẽ. Tính đến tháng 11/2021, theo kết quả thống kê của 05 trung tâm kiểm định trực thuộc các đơn vị: Đại học Quốc gia Hà Nội, Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh, Đại học Đà Nẵng, Hiệp Hội các trường đại học, cao đẳng Việt Nam và Trường Đại học Vinh, cả nước đã có 57 trường đại học với 279 CTĐT được cấp giấy chứng nhận đạt chuẩn kiểm định theo tiêu chuẩn của Bộ GD&ĐT, 38 trường đại học với 212 CTĐT được công nhận đạt chuẩn của các tổ chức kiểm định quốc tế như: AUN-QA, HCERES, CTI, ABET, ACBSP, FIBAA, AMBA, IACBE, ENAEE, ASIIN [4].

Trong bối cảnh Trường Đại học Quảng Bình (ĐHQB) đang đẩy nhanh tốc độ TĐG CTĐT và các hoạt động cải tiến, nâng cao chất lượng các CTĐT đại học thì việc nghiên cứu những thuận lợi và khó khăn của công tác TĐG chất lượng CTĐT tại Nhà trường giai đoạn 2018-2020 là nhằm lựa chọn và đề xuất các giải pháp phù hợp

để hoạt động đánh giá sát với thực tiễn và xác định đúng trọng tâm cải tiến. Đó cũng là cơ sở để đáp ứng cho các hoạt động phát triển đồng bộ các điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục (BĐCLGD) cho các CTĐT nói riêng và cơ sở giáo dục (CSGD) đại học nói chung.

2. HOẠT ĐỘNG TỰ ĐÁNH GIÁ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢNG BÌNH

2.1. Căn cứ triển khai tự đánh giá chương trình đào tạo giai đoạn 2018-2020

2.1.1. Các khái niệm liên quan

Chương trình đào tạo: Thuật ngữ “chương trình đào tạo” được nhắc đến rất nhiều trong lĩnh vực giáo dục. Hiện nay, có rất nhiều các khái niệm khác nhau về CTĐT do các học giả và nhà giáo dục tiếp cận khái niệm này ở nhiều góc độ khác nhau. Theo Wentling, CTĐT là một bản thiết kế tổng thể cho một hoạt động đào tạo. Hoạt động đó có thể chỉ là một khóa đào tạo kéo dài một vài giờ, một ngày, một tuần hoặc vài năm. Bản thiết kế tổng thể đó cho biết toàn bộ nội dung cần đào tạo, chỉ rõ ra những gì người học có thể đạt được sau khi tham gia chương trình. Mặt khác, CTĐT còn phác họa qui trình cần thiết để thực hiện nội dung, phương pháp đào tạo và cách thức kiểm tra đánh giá kết quả học tập, tất cả được sắp xếp theo một thời gian biểu chặt chẽ [9]. Theo Thông tư 04/2016/TT-BGDĐT ngày 14 tháng 3 năm 2016 của Bộ GD&ĐT, CTĐT bao gồm: mục tiêu, chuẩn kiến thức, kỹ năng, thái độ của người học cần đạt được sau khi tốt nghiệp; nội dung, phương pháp và hoạt động đào tạo; điều kiện cơ sở vật chất - kỹ thuật, cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ và các hoạt

động học thuật của đơn vị được giao nhiệm vụ triển khai đào tạo ngành học đó [2].

Đánh giá chương trình đào tạo: Theo tổ chức OECD thì đánh giá CTĐT là đánh giá một cách có hệ thống và có mục tiêu các CTĐT đang diễn ra hoặc đã hoàn thành ở ba góc độ bao gồm xây dựng chương trình, triển khai chương trình và kết quả đạt được của chương trình. Mục đích của đánh giá CTĐT là để xác định mục tiêu đạt được mức độ nào, mức độ hiệu quả của chương trình, mức độ ảnh hưởng và tính bền vững của CTĐT [6]. Posavac cho rằng đánh giá CTĐT là việc chọn một phương thức đánh giá, kỹ năng để xác định xem liệu chương trình có đáp ứng được nhu cầu; chương trình có được triển khai như theo kế hoạch và liệu CTĐT được đưa ra theo nhu cầu của khách hàng đã được định giá hợp lý chưa [7]. Như vậy, đánh giá CTĐT không phải là một hoạt động đơn lẻ mà phải là quá trình đo lường những tiến bộ đạt được trong mục tiêu của chương trình, giúp nâng cao hiệu quả triển khai chương trình, là hình thức để giải trình tới các chủ thể có liên quan và hỗ trợ trong việc lập kế hoạch, ra quyết định liên quan tới CTĐT.

Kiểm định chất lượng chương trình đào tạo: Theo Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 11 năm 2013 của Bộ GD&ĐT: Kiểm định chất lượng CTĐT là hoạt động đánh giá và công nhận mức độ CTĐT đáp ứng các tiêu chuẩn ĐGCL do Bộ GD&ĐT quy định [1]. Cơ sở giáo dục hoặc CTĐT được kiểm định giúp người học tiếp cận chất lượng giáo dục và đào tạo ở một chuẩn mực chất lượng rõ ràng. Điều này là cần thiết giúp mang lại cơ hội việc làm trong tương lai cho người học vì xu hướng

lựa chọn ứng viên được đào tạo đáp ứng các nhu cầu xã hội thông qua các chuẩn mực chất lượng được thể hiện các trường hoặc chương trình đã được kiểm định.

2.1.2. Cách tiếp cận và hệ thống văn bản hướng dẫn, triển khai

Trên thế giới đã có rất nhiều mô hình đánh giá chất lượng CTĐT khác nhau, có thể kể đến như mô hình CIPP, mô hình bốn cấp độ của Kirkpatrick, mô hình năm cấp độ của Kaufman, mô hình CDIO, mô hình của AUN-QA... Trong đó, mô hình của AUN-QA với chu trình 4 bước gọi tắt là chu trình PDCA đang được nước ta áp dụng rộng rãi và được Bộ GD&ĐT cụ thể hóa vào bộ tiêu chuẩn đánh giá chất lượng CTĐT ban hành kèm Thông tư số 04/2016/TT-BGDĐT.

Trong chiến lược phát triển của Trường ĐHQB, Nhà trường đã xác định việc triển khai xây dựng và phát triển các CTĐT của Trường dựa trên các chuẩn đánh giá của Bộ GD&ĐT và chuẩn đánh giá của khu vực ASEAN (AUN). Do vậy, các bước tiếp cận của chu trình PDCA: lập kế hoạch (Plan); triển khai thực hiện (Do); kiểm tra kết quả đạt được (Check) và đưa ra các kế hoạch hành động tiếp theo (Act) đã được Nhà trường làm căn cứ triển khai áp dụng vào quá trình xây dựng, phát triển cũng như triển khai tự đánh giá và cải tiến chất lượng các CTĐT. Đồng thời, Trường đã lựa chọn tiêu chuẩn ĐGCL CTĐT theo Thông tư 04/2016/TT-BGDĐT là tiêu chuẩn ĐGCL áp dụng cho các CTĐT hiện hành.

Quy trình thực hiện ĐGCL CTĐT được quy định tại Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT có 4 bước như quy trình KĐCL CSGD đại học [1]. Để được công nhận đạt

tiêu chuẩn chất lượng thì CTĐT phải có ít nhất 80% số tiêu chí trong bộ tiêu chuẩn ĐGCL chương trình đạt yêu cầu, trong đó mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50% số tiêu chí đạt yêu cầu.

Cùng với quy trình và bộ tiêu chuẩn ĐGCL CTĐT là hệ thống các văn bản quy định, văn bản hướng dẫn về công tác đánh giá và KĐCL CTĐT của Cục Quản lý chất lượng để làm cơ sở, công cụ thực hiện các hoạt động đánh giá và KĐCL trên toàn quốc. Dựa trên những căn cứ đó, Trường ĐHQB ban hành quy trình quy định và kế hoạch, hướng dẫn hàng năm để cụ thể hóa các hoạt động nhằm thực hiện đánh giá và cải tiến các CTĐT của Nhà trường.

Như vậy, căn cứ để triển khai ĐGCL CTĐT của Nhà trường đã thể hiện được tính khoa học, tính hệ thống và ngày càng được hoàn thiện, cả từ hệ thống hướng dẫn của cơ quan quản lý cấp trên và hướng dẫn của hệ thống bảo đảm chất lượng bên trong. Quá trình triển khai các văn bản của Bộ GD&ĐT đã đánh dấu sự thay đổi, hoàn thiện về cách thức, phương pháp đánh giá của cơ quan quản lý chuyên môn đối với các CSGD trên cả nước để tiến đến kiểm định và nâng cao chất lượng GDĐH một cách toàn diện. Tuy nhiên, trong quá trình đó thì các trường đại học nói chung và Trường ĐHQB nói riêng còn gặp phải những khó khăn riêng cần được nghiên cứu và giải quyết.

2.2. Bối cảnh hoạt động tự đánh giá chương trình đào tạo giai đoạn 2018-2020

2.2.1. Bối cảnh thực hiện tự đánh giá chương trình đào tạo

Giai đoạn 2018-2020, hệ thống bảo

đảm chất lượng bên trong của Nhà trường đã cơ bản được hình thành. Cơ cấu hệ thống bảo đảm chất lượng bên trong bao gồm cả đơn vị chuyên trách và đơn vị không chuyên trách là các Hội đồng bảo đảm chất lượng các cấp (cấp trường, cấp đơn vị). Đội ngũ cán bộ chủ chốt thực hiện công tác bảo đảm chất lượng nói chung và TĐG CTĐT nói riêng, bao gồm đội ngũ chuyên trách và phụ trách đã tham gia vào các khóa đào tạo, tập huấn. Hệ thống các văn bản hướng dẫn công tác ĐGCL CTĐT bao gồm cả các văn bản hướng dẫn cấp trên và các quy định và hướng dẫn nội bộ, công cụ hỗ trợ triển khai và các chính sách bảo đảm chất lượng đã được xây dựng.

Tuy nhiên, đây cũng là giai đoạn cả nước chịu ảnh hưởng lớn của đại dịch Covid 19, trong khi tình hình tuyển sinh và các nguồn thu của Trường còn rất khó khăn, Nhà trường lại chưa có kinh nghiệm về thực hiện đánh giá ngoài các CTĐT. Do đó, việc phát triển nguồn lực con người, công cụ hỗ trợ, cơ sở vật chất và trang thiết bị phục vụ các hoạt động tự đánh giá CTĐT chịu nhiều ảnh hưởng trong giai đoạn đánh giá này.

2.2.2. Các chương trình đào tạo tiến hành tự đánh giá trong giai đoạn 2018-2020

Năm 2018 là năm đầu tiên Trường tiến

hành TĐG CTĐT theo bộ tiêu chuẩn ban hành kèm Thông tư 04/2016/TT-BGDĐT của Bộ GD&ĐT. Có 08 trong số 20 CTĐT đang triển khai đào tạo được các khoa lựa chọn để thực hiện TĐG nhằm cải tiến, nâng cao chất lượng và chuẩn bị cho việc ĐGN các CTĐT theo bộ tiêu chuẩn này. Đây là các CTĐT được đào tạo lâu năm với đội ngũ giảng viên có trình độ cao, số lượng sinh viên đang theo học và đã tốt nghiệp lớn. Trường đã huy động 156 cán bộ, giảng viên từ các đơn vị trực thuộc để tiến hành các hoạt động TĐG các CTĐT. Trên cơ sở kinh nghiệm và kết quả triển khai TĐG 08 CTĐT, Nhà trường đã lựa chọn 02 CTĐT đáp ứng tốt nhất các tiêu chuẩn, tiêu chí ĐGCL để tiếp tục công tác TĐG và tập trung cải tiến chất lượng trong năm 2019 nhằm tiến tới đăng ký ĐGN. Trong năm này, Nhà trường đã huy động 62 cán bộ, giảng viên tiến hành hoạt động TĐG 02 CTĐT đã lựa chọn. Đến năm 2020, Nhà trường tiến hành TĐG CTĐT trên diện rộng, với tổng số 14 CTĐT tham gia TĐG, trong đó định hướng lựa chọn 04 CTĐT có kết quả tốt nhất để đăng ký ĐGN. Số lượng, tỷ lệ tham gia TĐG các CTĐT trong giai đoạn 2018-2020 được thống kê lại như Bảng 1.

Bảng 1. Các CTĐT tiến hành TĐG trong giai đoạn 2018 - 2020

TT	Chỉ tiêu	2018	2019	2020
1	Số lượng CTĐT thực hiện TĐG	08	02	14
2	Số lượng cán bộ, giảng viên tham gia TĐG	156	62	185
3	Tỷ lệ cán bộ, giảng viên trong trường tham gia TĐG (%)	50,3	20,2	60,0

Như vậy, các CTĐT của Nhà trường giai đoạn 2018-2020 đã thể hiện sự tăng dần về số lượng CTĐT tham gia thực hiện TĐG

qua các năm. Qua đó, tất cả các đơn vị phụ trách đào tạo đều đã tham gia trực tiếp vào hoạt động TĐG CTĐT, số lượng CBGV

được huy động và tham gia công tác TĐG CTĐT cũng tăng mạnh, hầu hết các CTĐT hiện có ở các nhóm ngành đào tạo khác nhau đều đã được triển khai hoạt động TĐG. Điều này đã góp phần tạo ra những sự chuyển biến tích cực trong nhận thức và hành động của mỗi CBGV và các đơn vị quản lý chương trình, cũng như làm cơ sở cho việc cải tiến chất lượng các CTĐT theo các tiêu chuẩn quy định.

2.3. Xác định những thuận lợi và khó khăn trong quá trình tự đánh giá các chương trình đào tạo giai đoạn 2018-2020

2.3.1. Xây dựng và điều chỉnh công cụ điều tra

Để xác định được những thuận lợi và khó khăn trong quá trình thực hiện TĐG các CTĐT của Nhà trường, nhóm nghiên cứu đã xây dựng phiếu điều tra dựa trên các căn cứ khoa học, căn cứ pháp lý và bối cảnh thực tiễn triển khai công tác TĐG CTĐT giai đoạn 2018-2020. Các câu hỏi được thiết kế tập trung vào các nhóm yếu tố tác động trực tiếp đến hoạt động TĐG CTĐT: nguồn nhân lực; cơ sở vật chất, trang thiết bị; tài chính; chính sách hỗ trợ và công tác tổ chức, triển khai TĐG CTĐT. Các câu hỏi được điều tra thử để lấy ý kiến chuyên gia và điều chỉnh trước khi triển khai khảo sát. Kết quả đã xây dựng được 12 ý kiến nhận định về thuận lợi và 20 ý kiến nhận định về khó khăn để thực hiện khảo sát. Ngoài ra, phiếu khảo sát còn có các câu hỏi mở để ghi nhận những vấn đề trong thực tiễn triển khai TĐG CTĐT của Nhà trường trong giai đoạn khảo sát.

2.3.2. Tổ chức khảo sát và thu thập thông tin

Đối tượng khảo sát trong nghiên cứu này là các trưởng, phó đơn vị trực thuộc Trường, các trưởng, phó bộ môn và các

giảng viên tiêu biểu là những người tham gia trực tiếp vào hoạt động TĐG các CTĐT hoặc chịu trách nhiệm trực tiếp quản lý về hoạt động TĐG các CTĐT. Phương pháp khảo sát là dùng các phiếu hỏi được thiết kế sẵn các nhận định thể hiện hai lựa chọn (đồng ý, không đồng ý) và gợi ý để cho đối tượng khảo sát đưa ra các nhận định theo hướng mở nhằm thu thập thêm thông tin ngoài nội dung phiếu hỏi. Số liệu sau khi khảo sát được thống kê để xác định tỉ lệ đồng ý, không đồng ý với những nhận định đã được tìm hiểu và xác định. Đồng thời, tập hợp những vấn đề được ghi nhận trong thực tế triển khai công tác TĐG của từng CTĐT.

2.3.3. Kết quả khảo sát và xử lý thông tin

Kết quả tiến hành khảo sát lấy ý kiến các đối tượng nghiên cứu đã thu được 54 phiếu hợp lệ, chiếm tỷ lệ 84,4% tổng số phiếu phát ra. Trong đó, số phiếu thu từ trưởng, phó đơn vị chiếm tỷ lệ 75,9%, trưởng, phó bộ môn và giảng viên tiêu biểu là 24,1%. Dựa trên kết quả thu được, nhóm nghiên cứu thống kê tỷ lệ số phiếu đồng thuận theo thứ tự từ cao xuống thấp để nhận định và xác định những nội dung cần ưu tiên trong hoạt động cải tiến chất lượng công tác TĐG CTĐT.

Đối với những yếu tố thuận lợi, kết quả khảo sát cho thấy cả 12 nhận định đưa ra đều nhận được tỷ lệ đồng thuận trên 50%. Trong đó, có 7/12 nhận định về thuận lợi có tỷ lệ đồng thuận cao (tỷ lệ đồng ý trên 90%). Những nội dung về thuận lợi của hoạt động TĐG CTĐT tại Trường ĐHQB được sự đồng thuận cao nhất được liệt kê lại trong Bảng 2.

Bảng 2. Kết quả đánh giá về những thuận lợi khi thực hiện TĐG CTĐT

TT	Chi tiêu đánh giá	Đồng ý		Không đồng ý	
		Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)
1	Các hoạt động tập huấn về xây dựng và đánh giá chất lượng CTĐT hằng năm	51	94,4	3	5,6
2	Hệ thống BDCL bên trong bao gồm cả đội ngũ chuyên trách và không chuyên trách được tổ chức thành các Hội đồng BDCL các cấp	51	94,4	3	5,6
3	Thành viên Hội đồng TĐG đã được tập huấn và tham gia vào hoạt động TĐG CTĐT từ năm 2018 đến nay	50	92,6	4	7,4
4	Hệ thống văn bản pháp qui về TĐG CTĐT được ban hành đầy đủ, kịp thời kèm theo các kế hoạch triển khai	50	92,6	4	7,4
5	Công cụ, biểu mẫu phục vụ hoạt động TĐG được đơn vị chuyên trách xây dựng và phát triển hằng năm	50	92,6	4	7,4
6	Khả năng hỗ trợ của cán bộ chuyên trách BDCL khi tham gia vào các Hội đồng TĐG CTĐT	49	90,7	5	9,3
7	Quy định TĐG CTĐT của Bộ GD&ĐT đã được cụ thể hóa thành các bước rõ ràng, phù hợp với điều kiện thực tế.	49	90,7	5	9,3

Đối với những yếu tố khó khăn, cả 20 nhận định do nhóm nghiên cứu đề xuất đều nhận được sự đồng thuận của trên 50% số đối tượng tham gia khảo sát. Trong đó, có 12/20 nội dung nhận định có tỷ lệ đồng thuận cao trên 90%. Những nội dung về khó khăn của hoạt động TĐG CTĐT tại Trường ĐHQB giai đoạn 2018-2020 được sự đồng thuận cao nhất được liệt kê lại trong Bảng 3.

Bên cạnh đó, có những ý kiến khác phản ánh và chia sẻ về những khó khăn trong quá trình thực hiện TĐG CTĐT được các đối tượng khảo sát đề cập đến. Một số

vấn đề khó khăn cụ thể được nêu ra đều có liên quan đến các vấn đề như: sự quan tâm đúng mức của giảng viên, cán bộ quản lý và đội ngũ chuyên viên đối với các chuẩn chất lượng và hoạt động TĐG CTĐT; sự đồng hành của tất cả các bên liên quan bên ngoài với công tác đánh giá và phát triển các CTĐT của Nhà trường; hệ thống cơ sở dữ liệu để đối sánh trong quá trình TĐG CTĐT; hệ thống các chỉ số để đối sánh trong quá trình TĐG CTĐT; hệ thống công cụ và phần mềm hỗ trợ công tác đo lường, lưu trữ và truy xuất minh chứng trong đánh giá.

Bảng 3. Kết quả đánh giá về những khó khăn khi thực hiện TĐG CTĐT

TT	Chi tiêu đánh giá	Đồng ý		Không đồng ý	
		Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)
1	Nguồn kinh phí chi cho hoạt động TĐG và cải tiến chất lượng CTĐT sau TĐG	54	100	0	0
2	Hoạt động TĐG CTĐT và cải tiến chất lượng sau TĐG chưa đưa vào qui định bình xét thi đua và chế tài ràng buộc cụ thể	54	100	0	0
3	Tác động của kết quả hoạt động tuyển sinh còn thấp so với chỉ tiêu đặt ra	53	98,1	1	1,9
4	Chưa qui định cụ thể về tài chính cho hoạt động TĐG và nâng cao chất lượng CTĐT sau TĐG trong qui chế chỉ tiêu nội bộ	52	96,3	2	3,7
5	Đại dịch Covid-19 ảnh hưởng tiến độ TĐG và cải tiến chất lượng sau TĐG	51	94,4	3	5,6
6	Vai trò tham mưu của các Hội đồng BDCL tại các khoa, viện trong xây dựng kế hoạch BDCL tại đơn vị chưa thể hiện rõ nét	51	94,4	3	5,6
7	Nhà trường chưa từng thực hiện ĐGN các CTĐT bậc đại học	50	92,6	4	7,4
8	Đội ngũ cán bộ chuyên sâu chuyên trách BDCL còn mỏng	50	92,6	4	7,4
9	Đội ngũ cán bộ quản lý và phụ trách công tác BDCL tại các đơn vị được đào tạo nghiệp vụ đánh giá, KĐCL còn ít	50	92,6	4	7,4
10	Các kế hoạch BDCL chưa được quan tâm đúng mức dẫn đến công tác thực thi TĐG các CTĐT đều chậm trễ so với kế hoạch	50	92,6	4	5,6
11	Chưa có cán bộ chuyên trách được tập huấn nghiệp vụ hoặc được đào tạo về lĩnh vực đo lường	49	90,7	5	9,3
12	Việc TĐG và cải tiến chất lượng CTĐT tại một số đơn vị đào tạo còn mang tính thụ động, đối phó.	49	90,7	5	9,3

3. MỘT SỐ GIẢI PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG CÔNG TÁC TỰ ĐÁNH GIÁ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢNG BÌNH

Trên cơ sở thống kê kết quả khảo sát, tiếp thu các ý kiến bổ sung và tham khảo các căn cứ pháp lý, căn cứ khoa học và thực tiễn của Nhà trường, tác giả đề xuất ba nhóm giải pháp để đẩy mạnh và nâng cao chất lượng công tác TĐG CTĐT đáp ứng mục tiêu phát triển theo định hướng ứng dụng của Nhà trường.

3.1. Nâng cao chất lượng tự đánh giá chương trình đào tạo thông qua các định

hướng hoạt động cụ thể theo chuẩn văn hóa chất lượng

Xây dựng văn hoá chất lượng theo chuẩn và nâng cao hơn nữa nhận thức về chất lượng theo chuẩn, trong đó bao gồm các chuẩn đánh giá chất lượng CTĐT. Mọi cá nhân, đơn vị trong toàn trường đều hiểu, nắm bắt về chuẩn, tự triển khai các hoạt động để đáp ứng chuẩn, tự kiểm tra đánh giá nội bộ theo chuẩn, tự đưa ra giải pháp cải tiến hoạt động theo chuẩn.

Thiết lập hệ thống đồng bộ các chỉ số của chuẩn chất lượng CTĐT bên trong Nhà trường, đối sánh định kỳ các chỉ số theo

chuẩn chất lượng được thiết lập. Tăng cường nghiên cứu để phát triển các công cụ, phần mềm hỗ trợ công tác đo lường theo các chuẩn chất lượng được thiết lập.

Thực hiện chính sách công khai trong hoạt động TĐG đối với từng CTĐT, trong đó chủ động công khai để nhận ý kiến phản hồi; hoạt động công khai phải thể hiện được các chỉ tiêu, chỉ số cụ thể để được định hướng đầu tư phát triển CTĐT.

Thực hiện chính sách cải tiến liên tục sau TĐG đối với từng CTĐT, trong đó xác định hoạt động cải tiến là việc làm định kỳ; cải tiến để được hưởng ưu đãi về tài chính nhằm phát triển CTĐT và các quyền lợi về thi đua, khen thưởng.

3.2. Tăng cường đầu tư các nguồn lực bảo đảm chất lượng, gắn chặt hoạt động tự đánh giá với quá trình xây dựng và phát triển chương trình đào tạo theo hướng ứng dụng

Trên cơ sở định hướng phát triển các CTĐT theo hướng ứng dụng của Nhà trường thì ngay trong quá trình xây dựng, điều chỉnh các CTĐT, đội ngũ xây dựng và phát triển CTĐT cần có khả năng đánh giá và xem xét CTĐT có được xây dựng và phát triển đúng định hướng, đúng các chuẩn mực được xác định hay không. Đồng thời, cần xác định được mức độ CTĐT có thể đáp ứng yêu cầu của các bên liên quan trong từng giai đoạn để có thể đào tạo ra những con người phù hợp với nhu cầu của thị trường lao động. Để làm được việc đó, đòi hỏi không chỉ phát triển về đội ngũ mà còn phát triển đồng bộ các điều kiện để BĐCL CTĐT: đội ngũ xây dựng và thực hiện CTĐT bảo đảm về cả số lượng và chất lượng trong thực hiện hoạt động BĐCL cho từng CTĐT thông qua các khóa đào tạo, tập huấn, hội nghị, hội thảo và các diễn đàn

BĐCL; các chính sách, công cụ phục vụ xây dựng chuẩn chất lượng và đánh giá chuẩn chất lượng đầu ra cho từng CTĐT cần được phát triển mạnh mẽ; có cơ chế ưu tiên phát triển cơ sở dữ liệu để đối sánh trong quá trình xây dựng và phát triển từng CTĐT; hoạt động xác định các chỉ số để đối sánh trong quá trình xây dựng và TĐG các CTĐT cần được các đơn vị quản lý chương trình xây dựng một cách bài bản, có hệ thống; các quy định để chuẩn hóa từng hoạt động của các đơn vị, bộ phận theo yêu cầu ở bộ tiêu chuẩn ĐGCL cần tiếp tục khuyến khích xây dựng và phát triển; các công cụ ứng dụng công nghệ thông tin để lượng hóa và số hóa các hoạt động BĐCL các CTĐT cần được phát triển và ứng dụng.

3.3. Phát huy những thuận lợi vốn có và ưu tiên giải quyết những khó khăn để nâng cao chất lượng công tác tự đánh giá các chương trình đào tạo

Để cải tiến chất lượng công tác TĐG thì trước hết cần ưu tiên khắc phục các nội dung khó khăn gặp phải theo tuần tự như đã được liệt kê ở Bảng 3. Trong đó, có hai nội dung khó khăn nhận được sự đồng thuận của 100% ý kiến phản hồi cần tập trung giải quyết là vấn đề tài chính và vấn đề chế tài trong công tác TĐG các CTĐT. Đồng thời, Trường cần tiếp tục thực hiện các nội dung hoạt động được đánh giá là thuận lợi đối với công tác TĐG CTĐT được liệt kê ở Bảng 2. Trong đó, có những nhận định về thuận lợi được nêu ra mà chưa nhận được sự đồng thuận cao, cũng cần được chú ý để giải quyết như: các chính sách hỗ trợ để phát triển đội ngũ hoạt động BĐCL cấp trường và cấp khoa, viện; năng lực, kinh nghiệm đội ngũ cán bộ phụ trách công tác BĐCL tại khoa, viện, các Hội đồng TĐG CTĐT để tổ chức, xây dựng kế hoạch và triển khai tốt hơn nữa

các hoạt động TĐG CTĐT tại đơn vị.

Một số giải pháp cụ thể trước mắt đề xuất các đơn vị chức năng đẩy mạnh tiến độ thực hiện bao gồm: đưa hoạt động BĐCL CTĐT vào quy chế thi đua khen thưởng, vào bảng mô tả nhiệm vụ và hoạt động thường xuyên của chuyên viên, giảng viên; gắn liền trách nhiệm của Trưởng đơn vị và của lãnh đạo Trường đối với kết quả hoạt động TĐG các CTĐT; thực hiện việc tuyên dương, khen thưởng kịp thời kết quả thực hiện TĐG CTĐT ở cả cấp trường và tại đơn vị với cơ chế được công khai rõ ràng; quy định sử dụng kết quả BĐCL CTĐT vào phân bổ ngân sách hằng năm nhằm hỗ trợ quá trình cải tiến chất lượng CTĐT để đưa vào quy chế chi tiêu nội bộ; thể hiện các nội dung hỗ trợ tài chính khi tham gia các lớp bồi dưỡng BĐCL vào quy chế chi tiêu nội bộ; thực hiện việc quy đổi giờ chuẩn dành cho hoạt động BĐCL các CTĐT để giảm giờ chuẩn hằng năm cho giảng viên và chuyên viên khi tham gia các hoạt động BĐCL; thực hiện việc phân bổ các quỹ nghiên cứu hoặc chính sách ưu tiên thực hiện các nghiên cứu của giảng viên để ứng dụng vào hoạt động BĐCL các CTĐT.

Thông qua việc phát huy các thuận lợi và giải quyết các khó khăn ở trên thì đó cũng là góp phần vào việc nâng cao nhận thức và phát triển các nguồn lực BĐCL, khuyến khích các bên liên quan tham gia tích cực hơn vào công tác TĐG và nâng cao chất lượng các CTĐT của Nhà trường.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Bộ Giáo dục và Đào tạo (2013), *Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào*

4. KẾT LUẬN

Thông qua nghiên cứu này, cơ sở lý luận, pháp lý và thực tiễn công tác triển khai TĐG CTĐT tại Trường Đại học Quảng Bình giai đoạn 2018-2020 đã được mô tả và hệ thống lại. Đồng thời, nghiên cứu đã chỉ ra những thuận lợi, khó khăn nổi bật trong quá trình triển khai TĐG CTĐT của Nhà trường ở giai đoạn này, từ đó đề xuất ba nhóm giải pháp để cải thiện chất lượng công tác TĐG CTĐT trong thời gian tới. Ba nhóm giải pháp được đề xuất hướng đến ba mục tiêu: TĐG CTĐT góp phần hình thành văn hóa chất lượng bên trong Nhà trường; TĐG giúp phát triển đồng bộ các điều kiện bảo đảm chất lượng CTĐT theo định hướng ứng dụng của Nhà trường và đáp ứng được yêu cầu của các bên liên quan; Xác định thứ tự ưu tiên của các vấn đề cần giải quyết nhằm phát huy những thuận lợi, khắc phục những khó khăn của TĐG CTĐT đã được xác định thông qua kết quả khảo sát. Các giải pháp cụ thể mà nghiên cứu chỉ ra có cả giải pháp quản lý và giải pháp kỹ thuật. Trong đó, các giải pháp kỹ thuật được đề cập ở đây chính là các công cụ, phần mềm ứng dụng để xây dựng, phát triển cơ sở dữ liệu và các chỉ số đối sánh; công cụ để lượng hóa, số hóa các hoạt động BĐCL CTĐT; công cụ để phục vụ thu thập, thống kê, phân tích, theo dõi, lưu trữ và truy xuất thông tin minh chứng phục vụ hoạt động đánh giá chất lượng CTĐT của Nhà trường.

tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp, Hà Nội.

- [2] Bộ Giáo dục và Đào tạo (2016), *Thông tư số 04/2016/TT-BGDĐT ngày 14/3/2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo*

ban hành Quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình đào tạo các trình độ của Giáo dục đại học, Hà Nội.

- [3] Bộ Giáo dục và Đào tạo (2017), Kế hoạch số 118/KH-BGDĐT về triển khai công tác kiểm định chất lượng giáo dục đối với cơ sở giáo dục đại học, trường cao đẳng sư phạm và trung cấp sư phạm năm 2017 ban hành ngày 23 tháng 2 năm 2017, Hà Nội.
- [4] Cục Quản lý chất lượng - Bộ Giáo dục và Đào tạo (2021), *Danh sách các CTĐT đã hoàn thành báo cáo TĐG, được kiểm định theo tiêu chuẩn trong nước* (dữ liệu cập nhật đến ngày 30/11/2021).
- [5] Tạ Thị Thu Hiền (2016), *Ảnh hưởng của chính sách kiểm định chất lượng giáo dục đại học đến công tác quản lý đào tạo trong hai đại học quốc gia*, Luận án tiến sĩ Đo

lường và Đánh giá trong Giáo dục, Đại học Quốc gia Hà Nội.

- [6] Newby, H., Weko, T., Breneman, D., Johanneson, T., & Maassen, P. (2009), *OECD reviews of tertiary education, JAPAN* - ISBN-978-92-64-03932-2.
- [7] Posavac, E. J. (2015), *Program evaluation: Methods and case studies*, Routledge.
- [8] Shek, D. T., & Chak, Y. L. (2012), Evaluation of the training program of the project PATHS: Findings based on the perspective of the participants from different cohorts, *The Scientific World Journal*, 1-10.
- [9] Wentling, T. L. (1993), *Planning for effective training: a guide to curriculum development*, Arabic and English Edition.

LỜI CẢM ƠN:

Nghiên cứu này được tài trợ bởi Trường Đại học Quảng Bình trong đề tài mã số CS.03.2021

Liên hệ:

ThS. Trần Công Trung

Phòng Thanh tra - Đảm bảo chất lượng giáo dục, Trường Đại học Quảng Bình

Địa chỉ: 312 Lý Thường Kiệt, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình

Email: tranctvn@gmail.com

Ngày nhận bài: 12/6/2021

Ngày gửi phản biện: 15/6/2021

Ngày duyệt đăng: 28/9/2021